

*Hồi Thứ Mười Lăm***UNG LẦM LẬP MƯU GIẾT TÂN CHÚA
LỖ CÔNG BẠI TRẬN NƠI KIỀU THỜI**

Nói về Quản Di Ngô tên chữ là Trọng, một người tướng mạo khôi ngô, thông minh xuất chúng, học rộng, mưu cao, đủ tài kinh thiên vĩ địa. Lúc còn là hàn sĩ, làm bạn với Bảo Thúc Nha. Hai người thường đi buôn chung. Nhưng mỗi khi kiếm được lời, Quản Di Ngô bao giờ cũng nhận lấy phần hơn, chỉ chia cho Bảo Thúc Nha chút ít mà thôi. Tuy nhiên, Bảo Thúc Nha chẳng hề tỏ ý phàn nàn. Người ngoài thấy nói với Bảo Thúc Nha:

– Cùng công cán như nhau, sao ông lại để cho Quản Di Ngô hiếp mình như thế?

Bảo Thúc Nha đáp:

– Quản Di Ngô đâu phải tham lam, ấy chỉ vì nhà nghèo, tiêu không đủ, nên ta nhường cho đó.

Sau đến lúc ra phò Tề Tương Công giúp việc quân vụ, mỗi lần ra trận, Quản Di Ngô đi sau, nhưng đến lúc lui binh về thì Quản Di Ngô lại đi trước. Ai nấy cho Quản Di Ngô là nhất gan. Bảo Thúc Nha nói:

– Không phải Quản Di Ngô nhất gan đâu, chỉ vì va còn mẹ già nên muốn giữ lấy thân để phụng dưỡng mẹ.

Việc làm của Quản Di Ngô phần nhiều bị thất bại. Ai nấy cho là kẻ bất trí. Bảo Thúc Nha nói:

– Đó là con người chưa gặp thời. Nếu lúc Quản Di Ngô đã gặp thời, thì nói mười lời không sai một.

Quản Di Ngô nghe Bảo Thúc Nha nhận xét mình như thế, lòng rất khâm phục, than thầm:

– Sinh ra ta ấy là cha mẹ, mà hiểu biết ta thì trong đời chỉ có một Bảo Thúc Nha mà thôi.

Từ lúc đó, hai người trở nên tương đắc. Quản Di Ngô cũng như Bảo Thúc Nha được tiếng là học rộng, đều được Tề Tương Công chọn làm sư phó.

Nguyên Tề Tương Công có hai người con, người lớn là công tử Củ, mẹ người nước Lỗ, người nhỏ là Tiểu Bạch, mẹ người nước Cử. Hai vị công tử này tuy không phải con dòng đích, nhưng Tề Tương Công thấy đã khôn lớn cần phải tìm thầy dạy dỗ. Quản Di Ngô nói với Bảo Thúc Nha:

– Tề Hầu có hai người con tuy là dòng thứ mặc lòng, song không có dòng đích thì ngày sau dòng thứ phải được nối ngôi. Bây giờ chúng ta lãnh mỗi đứa một người mà dạy dỗ, sau này nếu người nào được nối ngôi thì chúng ta tiến cử lẫn nhau để được trọng dụng.

Bảo Thúc Nha khen phải. Hai người vào triều yết kiến Tề Tương Công.

Bảo Thúc Nha thì lãnh công tử Tiểu Bạch còn Quản Di Ngô lãnh công tử Củ, có Thiệu Hốt giúp đỡ. Một thời gian sau Tề Tương Công ham mê săn bắn, thường đến đất Chúc để tư tình với Văn Khương. Thúc Nha mới tỏ ý với Tiểu Bạch rằng:

– Chúa công dâm loạn, dân tình không phục, tôi e trong nước sanh biến chẳng lâu, công tử nên có lời can gián.

Tiểu Bạch y lời. Một hôm vào tâu với Tề Tương Công:

– Lỗ Hầu bị thác, thiên hạ dị nghị rất nhiều, xin phụ thân nên tị hiềm, đừng đi săn bắn mà sinh hậu hoạn.

Tề Tương Công nổi giận, xách gậy liệng Tiểu Bạch, hét:

– Mày là đứa con nít biết gì đến công việc ta mà nói.

Tiểu Bạch thất kinh, bỏ chạy về nói lại với Thúc Nha. Thúc Nha buồn bã nói:

– Đã không bỏ được lòng tà, ắt tai họa phải đến. Vậy công tử nên cùng tôi sang một nước khác lánh nạn, ngày sau sẽ tính.

Tiểu Bạch hỏi:

– Bây giờ phải qua nước nào?

Thúc Nha nói:

– Nước lớn thường cậy thế cậy thần, tánh tình hay thay đổi. Còn nước nhỏ thủ phận, ít sinh chuyện lời thối. Vậy ta nên sang nước Cử, gần gũi với nước Tề, sau này có trở về cũng dễ.

Tiểu Bạch thuận tình. Hai người cùng trốn qua nước Cử. Cách đó không lâu, Tề Tương Công bị giết. Công Tôn Vô Tri nên đoạt ngôi và sai người đến triệu Quản Di Ngô vào triều nghị việc. Quản Di Ngô nói:

– Bọn ấy gươm đã sắp kề cổ mà không biết đến mình còn muốn làm phiên lụy đến kẻ khác nữa sao?

Nói rồi bàn với Thiệu Hốt phò công tử Củ chạy sang nước Lỗ. Nước Lỗ vốn là bên ngoài của công tử Củ, nên công tử Củ được Lỗ Trang Công trọng đãi, cho ở nơi đất Sinh Đậu. Còn Vô Tri từ khi lên kế vị, quần thần không phục, Liên Xứng và Quản Chí Phủ được tin dùng nên mỗi lúc một làm cao, khiến ai nấy bất bình ra mặt. Ung Lãm thấy tình trạng ấy, một hôm tìm cách thử lòng mọi người, bèn phao lên một tin đồn, nói:

– Có người nước Lỗ cho biết Lỗ Hầu sắp đem quân phạt Tề. Tề đưa công tử Cử lên ngôi. Chẳng hay các ngài có ai nghe tin ấy chẳng?

Các quan đều ngơ ngơ ngạc nhìn nhau thâm tỏ vẻ đắc ý. Khi bãi triều, các quan lần lượt đến dinh Ung Lãm để thăm dò. Ung Lãm hỏi:

– Nếu việc đó là sự thật các ngài sẽ tính sao?

Đông Quách Nha nói:

– Tiên quân ta vô đạo, nhưng con của người đâu có tội chi, lẽ nào chúng ta lại phò một người khác.

Ung Lãm đưa mắt nhìn mọi người thấy ai nấy đều có vẻ cảm động, bèn nói:

– Trước kia sở dĩ tôi lạy lục xin tha tội là có ý muốn dành thân này dâng dùng vào việc ngày nay. Nếu các ngài giúp tôi trừ bọn phản nghịch đem ngôi lại cho con cái tiên quân thì thật là việc đại nghĩa.

Đông Quách Nha hỏi:

– Nhưng ngài đã có kế hoạch gì để mưu việc đại nghĩa ấy chưa?

Ung Lãm nói:

– Cao Quốc là một lão thần, được nhiều người kính trọng, cả đến Liên Xứng và Quản Chí Phủ cũng phải sợ, chẳng dám cậy quyền uy mà lên mặt. Nay ta đến bàn với Cao Quốc mở một tiệc rượu mời Liên Xứng và Quản Chí Phủ đến dự thì thế nào hai đứa ấy cũng đến. Lúc bấy giờ chúng ta vào triều, gạt Vô Tri ra khỏi cung mà giết, đồng thời, đóng cửa nhốt Quản Chí Phủ và Liên Xứng nơi dinh Cao Quốc, để lo việc lập vua mới.

Đông Quách Nha nói:

– Cao Quốc lâu nay vì ghét bọn nịnh thần nên chẳng thêm ngó đến việc triều chính. Nay đem mưu ấy mà bàn ắt Cao Quốc không từ chối. Vậy tôi xin lãnh việc ấy cho.

Nói rồi, Đông Quách Nha vội vã đến dinh Cao Quốc, đem ý kiến của Ung Lãm thuật lại. Cao Quốc nhận lời, sai Đông Quách Nha đi mời Liên Xứng và Quản Chí Phủ. Liên Xứng và Quản Chí Phủ lâu nay thấy Cao Quốc không trọng mình nên lòng không vui. Nay được tin Cao Quốc đặt tiệc khoản đãi lấy làm hơi hở, lập tức đến dự. Trong bữa tiệc, Cao Quốc nói với Liên Xứng và Quản Chí Phủ:

– Xưa tiên quân thất đức, lão phu chỉ sợ e nước phải mất, không ngờ được nhị vị tướng quân ra tay cứu nước, lập lên tân quân nắm giữ giềng mối, thật là may mắn. Nay phận tôi già yếu, không còn sức lực để chung lo việc triều chính, vậy có chén rượu lạt này nhờ nhị vị tướng quân uống tình mà che chở cho con cháu tôi, tôi rất mang ơn.

Liên Xứng và Quản Chí Phủ tỏ lời khiêm nhượng, rồi cả hai uống đến say vui. Cao Quốc khiến người đóng chặt cửa dinh lại.

Giữa lúc ấy, Ung Lãm dắt dao trong mình, đi vào cung nói với Vô Tri:

– Công tử Củ sắp đem quân Lỗ về đánh, xin chúa công lâm triều mà nghị kế.

Vô Tri hỏi:

– Liên Xứng và Quản Chí Phủ không có mặt ở đây sao?

Ung Lãm tâu:

– Hai người ấy đi uống rượu chưa về, song việc binh rất gấp các quan đã hội đủ mặt xin chúa công ra mà thương nghị.

Vô Tri tin lời, khoác long bào bước ra. Ung Lãm bước theo sau thừa cơ hội đâm lén Vô Tri một dao, ngã quỵ xuống đất máu tuôn lai láng. Giết Vô Tri xong, Ung Lãm liền khiến đốt lửa làm hiệu. Cao Quốc cùng với Liên Xứng và Quản Chí Phủ uống rượu trong dinh, thấy lửa cháy, biết việc đã thành, liền bỏ đứng dậy hô võ sĩ bắt Liên Xứng và Quản Chí Phủ trói lại, dẫn ra ngoài chợ chém đầu. Ung Lãm cùng các quan lại nhóm họp nơi nhà Cao Quốc để bàn việc cho người sang nước Lỗ, rước công tử Củ về nối nghiệp. Còn Liên Thị, vợ Vô Tri hay được tin cả sợ, rút gươm tự vận. Tính lại, từ lúc Vô Tri lên ngôi đến nay chỉ có một tháng mà thôi.

Ngày kia, Lỗ Trang Công đang ngồi nghị việc, xảy có nước Tề đem thư đến, kể rõ việc giết Vô Tri và xin rước công tử Củ về nước. Lỗ Trang Công cả mừng, muốn cho người cất quân đưa công tử Củ đi. Xảy có Thi Bá bước vào tâu:

– Tàu chúa công, nước Tề bị tai biến, đó là việc tốt. Hễ Tề yếu thì Lỗ mạnh xin chúa công hãy thư thả mà tính việc.

Lỗ Trang Công nghe nói lòng dù dự chưa quyết. Lại nói đến nàng Văn Khương, từ khi nghe Tề Tương Công bị giết liền bỏ đất Chước trở về Lỗ, khuyên Lỗ Trang Công cất quân đánh Tề để báo thù cho anh mình. Nay được nghe kẻ thù Vô Tri bị giết liền hối thúc Lỗ Trang Công đưa công tử Củ về kế vị. Lỗ Trang Công tuy nể lời Thi Bá nhưng không dám cãi lời mẹ, liền khiến người đem quân hộ tống công tử Củ về nước. Quản Di Ngô nghe được tin vội vã vào triều tâu với Lỗ Trang Công:

– Tàu chúa công, Tề Tương Công hiện còn hai đứa con là công tử Củ và công tử Tiểu Bạch. Hiện nay Tiểu Bạch đang trú nơi nước Cử là nước giáp liền với Tề. Tôi e Tiểu Bạch được tin về nước trước mà lên ngôi. Vậy xin chúa công cho tôi mượn một con ngựa hay và một ít quân binh đợi đón đường Tiểu Bạch. Như thế mới tranh ngôi cho công tử Củ được.

Lỗ Trang Công hỏi:

– Người muốn đem bao nhiêu quân?

Quản Di Ngô đáp:

– Không cần nhiều lắm. Chỉ độ ba mươi cỗ xe là đủ.

Lỗ Trang Công liền phát binh. Quản Di Ngô lãnh mạng kéo quân đi. Ngay lúc ấy, bên nước Cử, công tử Tiểu Bạch cũng đã hay tin Vô Tri bị giết, liền bàn với Bảo Thúc Nha mượn một trăm cỗ xe của nước Cử, hộ tống trở về Tề. Cử và Tề sát biên giới, công tử Tiểu Bạch đi chưa bao lâu đã khỏi biên giới nước Cử. Còn Quản Di Ngô đem binh đuổi theo, đến biên giới thì đã nghe tin Tiểu Bạch đi qua rồi. Quản Di Ngô vội vã đuổi theo hơn ba mươi dặm nữa mới theo kịp. Vừa thấy Tiểu Bạch, Quản Di Ngô gọi lớn:

– Từ ngày các mặt nhau đến nay công tử vẫn được mạnh giỏi chứ? Chẳng hay công tử cất binh đi đâu mà gấp lắm vậy?

Công tử Tiểu Bạch đáp:

– Tôi muốn về nước lo việc cư tang cho phụ thân tôi.

Quản Di Ngô nói:

– Việc cư tang đã có công tử Cử là anh cả, còn công tử là em thì vội làm gì. Xin hãy đình lại đã.

Thúc Nha nói:

– Chúng ta, ai vì chúa nấy, xin Di Ngô chớ nhiều lời.

Nói xong, thúc quân tiến bước. Quản Di Ngô muốn cản lại, nhưng thấy binh của Tiểu Bạch đông hơn binh mình gấp bội, liệu thế khó đương bèn rút cung tên nhắm ngay Tiểu Bạch bắn một mũi. Tiểu Bạch la lên một tiếng, trào máu miệng té ngửa trong xe. Thúc Nha thất kinh, lật đật đến cứu. Bọn tùy tùng trông thấy khóc rống lên. Quản Di Ngô tin chắc Tiểu Bạch đã thác, vội vã quay xe lui binh trở về lòng hớn hở, nghĩ thầm:

– Công tử Cử có phước lắm! Thế là ngôi báu kia không còn ai tranh đoạt nữa!

Khi về đến nơi, Quản Di Ngô thuật rõ câu chuyện bắn chết Tiểu Bạch cho Lỗ Hâu nghe. Lỗ Hâu lấy làm thích thú, truyền dọn tiệc ăn mừng rồi lo việc đưa công tử Cử về nước. Tuy nhiên, Quản Di Ngô đã lầm, mũi tên kia không giết được công tử Tiểu Bạch, vì mũi tên đó xẹt qua chiếc dây đai thắt lưng. Còn công tử Tiểu Bạch là người lanh trí, biết tài bắn của Quản Di Ngô nên giả vờ cắn chót lưỡi phun máu ra, rồi ngã ngửa trên xe, để Quản Di Ngô khỏi bắn tiếp mũi tên thứ hai. Trí của Tiểu Bạch lanh như vậy đến nỗi Thúc Nha cũng không ngờ. Khi thấy Tiểu Bạch không bị thương tích gì, Thúc Nha vội thay quần áo và giấu vào trong một cỗ xe riêng, hối quân tiến gấp. Đến nơi, Thúc Nha vào thành, ra mắt các quan, tiến cử công tử Tiểu Bạch và xin lập lên kế vị. Các quan nói:

– Chúng tôi đã cho người qua nước Lỗ, rước công tử Cử rồi, nếu bây giờ tôn Tiểu Bạch lên nay mai công tử Cử về tới biết liệu.

Thúc Nha nói:

– Nước không nên để một ngày không có vua. Các quan đi rước công tử Cử

mà công tử Củ chưa về, còn công tử Tiểu Bạch lại có mặt. Đó là lòng trời muốn Tiểu Bạch lên ngôi. Vả lại, nếu để nước Lỗ đem binh đưa công tử Củ trở về phục nghiệp thế nào nước Lỗ cũng kể công ơn mà đòi hồi lộ như trường hợp nước Tống với Trịnh Hốt ngày trước, thật là xấu hổ.

Các quan đại phu lại nói:

– Nếu vậy chúng ta phải dùng kế chi mà trả lời với Lỗ Hâu?

Thúc Nha nói:

– Hễ nước đã có vua tự nhiên Lỗ Hâu phải kéo binh về, không cần phải dụng kế gì cả.

Quan đại phu Thấp Bằng và Đông Quách Nha đều khen phải. Bèn mở cửa thành rước công tử Tiểu Bạch vào tôn lên ngôi, tức là Tề Hoàn Công.

Tề Hoàn Công được Thúc Nha giúp đỡ, chỉnh đốn việc triều chính, ban bố ân đức cho mọi người. Các quan tuy tôn Tề Hoàn Công lên ngôi, song lòng hồi hộp lo lắng, sợ binh Lỗ kéo đến bất ngờ. Bảo Thúc Nha tâu với Tề Hoàn Công:

– Bây giờ muốn cho cả triều thần được an tâm, xin chúa công cho một đạo binh ra đón nơi biên thùy để ngăn quân Lỗ thì khỏi lo gì cả.

Tề Hoàn Công chuẩn tấu, sai Trọng Tôn Thu dẫn ba trăm chiến xa ra đóng nơi quan ải, nếu binh Lỗ kéo đến thì nói cho Lỗ Hâu biết là nước Tề đã có vua. Ngày kia, Lỗ Trang Công kéo binh rầm rộ, đưa công tử Củ về nước để phục nghiệp. Nhưng vừa tới biên giới, hay được sự tình lòng hậm hực, nói:

– Theo thứ tự, hễ lớn thì được nối ngôi, nay Tiểu Bạch là em lại tranh giành như vậy thật là vô lễ. Ta quyết không chịu lui binh.

Trọng Tôn Thu thấy thái độ giận dữ của Lỗ Hâu lập tức viết thư về triều cáo cấp. Tề Hoàn Công hỏi Thúc Nha:

– Quân Lỗ không chịu lui thì làm thế nào?

Thúc Nha đáp:

– Nếu không lui binh thì ta phải đem binh chống cự.

Tề Hoàn Công lập tức khiến vương tử Thành Phù và Ninh Việt cầm đạo binh bên tả, Đông Quách Nha cầm đạo binh bên hữu, Ung Lãm đi tiên phong còn Thúc Nha thì phò xe giá đi trung quân. Đông Quách Nha quì tâu:

– Quân Lỗ thế nào cũng sợ ta dự bị trước, chẳng dám tiến gấp. Nay xin đem quân ra nơi đất Kiều Thời mà mai phục, chờ cho quân Lỗ đến đó đồn binh, chúng ta xuất kỳ bất ý xua binh hỗn chiến, làm cho hàng ngũ binh Lỗ rối loạn thì thế nào cũngặng trận thắng.

Thúc Nha khen phải, khiến Trọng Tôn Thu và Ninh Việt kéo binh đi trước, chặn đường mai phục sẵn, còn vương tử Thành Phù và Đông Quách Nha thì đi đường tắt, chặn đường về. Lại khiến Ung Lãm dẫn một đạo binh đi dò thám, hễ

gặp binh Lỗ thì giả thua mà dụ địch. Các tướng tuân lệnh, kéo binh ra đi.

Khi Lỗ Trang Công và công tử Củ kéo binh đến đất Kiều Thời, Lỗ Trang Công ra lệnh đóng quân đồn trú. Quản Di Ngô nói:

– Tiểu Bạch vừa lên ngôi, việc quân chưa định, nay phải đánh gấp nếu diên trì e khó thắng.

Lỗ Trang Công nói:

– Tiểu Bạch đoạt ngôi anh thế nào cũng đề phòng, nếu ta ào ạt kéo đến không khỏi lâm kế. Vậy cứ đóng quân nơi đây dò xét tình hình rồi sẽ liệu.

Lỗ Trang Công nói vừa dứt lời, có quân thám thính về báo:

– Binh Tề đã đến, Ung Lãm dẫn một đoàn binh đến đây cách chừng vài dặm.

Lỗ Trang Công nói:

– Nếu ta không đề phòng ắt lâm kế của quân Tề rồi.

Liên khiến Lương Tử và Tần Tử dàn quân ra hai đạo tiếp ứng. Còn Lỗ Trang Công đốc quân tiến tới. Vừa gặp Ung Lãm, Lỗ Trang Công chỉ vào mặt, mắng:

– Người đã ra công giết Vô Tri, cho người sang Lỗ rước công tử Củ về tức vị, cơ sao người lại lập Tiểu Bạch lên. Thế thì còn gì là tín nghĩa?

Nói rồi trương cung bắn Ung Lãm. Ung Lãm giả đồ hổ người đem binh trở lại. Lỗ Trang Công khiến Tào Muội đuổi theo. Ung Lãm quay xe trở lại đánh. Nhưng đánh chưa được mười hiệp lại bỏ chạy nữa. Tào Muội tức giận, đốc binh tiến tới. Lỗ Trang Công sợ Tào Muội có điều sơ thất, liền khiến Tần Tử và Lương Tử kéo binh theo tiếp ứng. Hai tướng kéo binh đi chưa khỏi vài dặm đường bỗng gặp đạo quân của Bảo Thúc Nha chặn lại. Hai bên giao chiến rất hăng. Lỗ Trang Công được tin vội vã kéo đại binh đến tiếp cứu, chẳng ngờ vừa tới nơi thì binh phục của Ninh Việt và Tôn Trọng Thu đã chờ sẵn nổi dậy phủ vây bốn mặt. Binh Lỗ bị chặn đánh nhiều đoạn, quân lực không đủ, lại bị đánh bất ngờ, hàng ngũ rối loạn, bỏ chạy. Bảo Thúc Nha xua binh chém giết một hồi, rồi hô lớn:

– Ai bắt được Lỗ Hưu thì được trọng thưởng.

Binh Tề được lệnh xông vào đạo trung quân vây rất ngặt. Tần Tử thất kinh vội rút cây cờ hiệu của Lỗ Trang Công quăng xuống đất. Lương Tử lại nhặt lên, cắm vào xe mình. Tần Tử hỏi:

– Ta đã muốn cứu nguy cho Chúa công nên mới quăng cờ đi, sao tướng quân lợm làm chi?

Lương Tử đáp:

– Ta cũng vì muốn cứu nguy cho chúa công mà lợm đó.

Lỗ Trang Công hiểu ý cởi cả áo mào bỏ trên xe Lương Tử, rồi sang qua xe

khác mà trốn. Lương Tử tiếp lấy áo mao mặc vào, rồi đốc binh cự địch. Ninh Việt thấy trên xe có cắm cờ hiệu, lại có người mặc long bào, ngỡ là Lỗ Trang Công, nên dồn cả quân lực về phía đó, quyết bắt sống cho được để lãnh thưởng. Lương Tử chống cự một lúc, rồi cởi áo, nói lớn:

– Ta đây là Lỗ tướng chứ đâu phải Lỗ Hầu mà chúng bay đánh hăng như vậy?

Quân Tề nghe nói, xem lại thấy tướng Lỗ là Lương Tử, nổi giận chưỡi rửa om sòm, rồi áp lại bắt sống, đem nạp cho Tề Hoàn Công. Tề Hoàn Công truyền chém đầu tại chỗ. Bảo Thúc Nha biết Lỗ Trang Công đã trốn thoát liền xua quân đuổi theo truy kích. Quân sĩ la ó vang trời. Lúc đó, Quản Di Ngô đang phòng thủ nơi hậu dinh, nghe tin báo trung quân của Lỗ Hầu bị bại trận, liền khiến Thiệu Hốt ở lại phò công tử Củ, còn mình xuất quân cứu ứng. Vừa ra khỏi dinh đã gặp Lỗ Trang Công dẫn một số tàn quân chạy về. Lỗ Trang Công nói:

– Quân ta đại bại, thế giặc rất hăng. Phải gấp gấp nhổ trại lui binh kéo không kịp.

Quản Di Ngô tuân lệnh, truyền nhổ trại tức khắc. Đi chưa được bao xa, xảy thấy trước mặt có một đạo binh kéo đến. Ấy là binh của vương tử Thành Phủ và Đông Quách Nha vâng lệnh Bảo Thúc Nha phục binh đón đường về. Lỗ Trang Công thất kinh than rằng:

– Ta đã lầm kế phục binh, trận này ắt khó thoát!

Tào Muội thấy thế, vội nói lớn:

– Chúa công hãy mau đi trước, để tôi liều thác đây mà cự với giặc.

Nói xong, quay qua hỏi Tần Tử:

– Tướng quân có vui lòng cùng tôi hy sinh chăng?

Tần Tử nói:

– Điều đó ngài khỏi phải bận tâm.

Hai người giục ngựa tới trước, vung gươm cản vương tử Thành Phủ và Đông Quách Nha lại. Còn Quản Di Ngô thì phò Lỗ Trang Công, Thiệu Hốt phò công tử Củ tìm đường tắt mà chạy về nước Lỗ.

Hai tướng Tề thấy Lỗ Hầu chạy thoát liền bỏ Tào Muội và Tần Tử, giục ngựa đuổi theo. Lỗ Trang Công vội vàng rút cung tên bắn trở lại. Quản Di Ngô cũng tiếp tay. Lỗ Trang Công và Quản Di Ngô là hai tay thiện xạ, nên tướng Tề cả sợ chẳng dám tới gần. Đến lúc Tào Muội và Tần Tử theo kịp thì hai tướng Tề không dám đuổi theo nữa, quay lại đánh. Tào Muội chống cự một lúc rồi mở huyết lộ thoát thân, còn Tần Tử thì bị chết giữa trận tiền. Giết được tướng Lỗ, quân Tề đắc thắng trở về. Bảo Thúc Nha ra lệnh tập hợp các toán binh sĩ, rồi cùng nhau hộ giá hồi loan.

Về đến Lâm Tri, Tề Hoàn Công mở tiệc khao thưởng ba quân. Chúa tôi vui

mừng hỉ hả. Bảo Thúc Nha nói:

– Công tử Củ còn ở bên Lỗ, có Quản Di Ngô và Thiệu Hốt phò tá lại thêm Lỗ Hâu bị thất bại vừa rồi, hết tình giúp đỡ, như thế thì mầm khởi loạn vẫn còn, chưa phải lúc chúng ta hoan hỉ.

Tề Hoàn Công hỏi:

– Vậy muốn trừ hậu họa phải làm thế nào?

Bảo Thúc Nha nói:

– Nay nhân Lỗ Hâu vừa thất trận, quân sĩ kinh hoàng, chúa tôi thất đởm, ta nhơn cơ hội này kéo binh đến đóng nơi biên giới, ép Lỗ hâu phải nạp công tử Củ. Tôi chắc rằng Lỗ Hâu phải sợ mà tuân lời.

Tề Hoàn Công nói:

– Mọi việc ta cũng ủy thác cho khanh, vậy khanh hãy liệu lượng.

Bảo Thúc Nha được lệnh, kiểm điểm ba vạn binh ròng và hai trăm cỗ chiến xa, kéo đến đóng nơi mé sông Vạn Thủy. Rồi viết một phong thư sai Công Tôn Thấp Bằng đem dâng cho Lỗ Trang Công. Bức thư như sau:

Ngoại thần Bảo Thúc Nha kính đệ Lỗ Hâu ngự lãm.

Thuở nay, nhà không hai chủ, nước không thể để hai vua. Nay chúa tôi đã thuận theo lòng dân, lên tức vị, nối nghiệp tiên quân thế mà công tử vẫn còn tranh lập là trái lẽ. Tuy nhiên, chúa tôi vì tình ruột thịt không nỡ nhúng tay trong việc cốt nhục tương tàn, cho nên cậy tay hiền hầu vì chúa tôi, mà giúp việc ấy. Còn Quản Di Ngô và Thiệu Hốt là người thù của chúa tôi, xin hiền hầu bắt nạp về cho chúa tôi trị tội. Được thế, tình thân của hai nước Tề và Lỗ sẽ bền vững muôn đời.

Khi Thấp Bằng lãnh thư ra đi, Thúc Nha lại dặn thêm:

– Quản Di Ngô là người kỳ tài trong thiên hạ, tôi đã tâu với chúa công xin đem về dùng. Vậy tướng quân đến đó phải tùy cơ ứng biến, đừng để cho Quản Di Ngô bị chết hoặc liều mình.

Thấp Bằng nói:

– Nếu Lỗ Hâu muốn giết, thì tôi biết lấy lời gì mà can dạng?

Thúc Nha nói:

– Tướng quân nhắc lại chuyện bắn chúa công, ắt Lỗ Hâu phải nghe theo.

Thấp Bằng tuân lệnh, lãnh thư ra đi.

o o o